

See beyond the Game. Visualize your victory.

Inspired by the rigorous quality testing in the production of MSI G series, MSI G series' design is full of symbols of sturdiness and durability. Additionally, to provide quality user experience, G series has really simple installation process and a friendly user interface, and will be the best choice for entry level gamers to step into the game world.



Picture and logos

SELLING POINTS

- Màn hình chơi game cong (1500R) – Độ chìm đắm vào trong thế giới game tốt nhất.
- Độ phân giải lớn WQHD – Trò chơi trông đẹp hơn, hiển thị nhiều chi tiết hơn nhờ độ phân giải WQHD
- Tần số quét hình 170Hz Trải nghiệm game mượt mà.
- Thời gian đáp ứng 1ms - Xóa bỏ xé hình và giật hình.
- Dải màu rộng – Màu cho game và các chi tiết trở nên chân thực và sát sao hơn, đẩy khả năng chìm đắm vào game đến cực hạn
- Chống chớp hình và giảm ánh sáng xanh – Chơi game thời gian dài cũng không bị mỏi mắt hay gặp các vấn đề về mắt khác.
- Thiết kế không viền – Trải nghiệm chơi game tối thượng.
- Góc nhìn rộng 178°.
- Night Vision - Nhìn được mọi chi tiết rõ ràng trong tối, giúp bạn tìm ra và tấn công đối thủ trước khi bị phát hiện.
- HDR Ready - Đem đến các chi tiết bắt mắt nhờ điều chỉnh độ tương phản và đổ bóng.



1. 5-way joystick navigator
2. 1x DC Jack
3. 2x HDMI™ 2.0b
4. 1x Display Port 1.2a
5. 1x Earphone out
6. 1x Kensington lock

SPECIFICATION

Barcode Info	EAN	4711377006378
	UPC	824142299586
	UCC14	10824142299583
Model	Part No	9S6-3CB01T-049
	MKT Name	G27CQ4 E2
	MKT Spec	G27CQ4 E2
	Color	ID1/Black-Black
Display	Screen Size	27" (69 cm)
	Active Display Area (mm)	596.736(H) x 335.664(V)
	Curvature	Curve 1500R
	Panel Type	VA
	Resolution	2560x1440 (WQHD)
	Aspect Ratio	16:9
	Dynamic Refresh Rate technology	FreeSync Premium
	HDR (High dynamic range)	HDR Ready
	SDR Brightness (nits)	250
	Contrast Ratio	3000:1
	DCR (Dynamic Contrast Ratio)	100000000:1
	Signal Frequency	90.9~251.1 KHz(H) / 48~170 Hz(V)
	Refresh Rate	170Hz
	Response Time (MPRT)	1ms(MPRT)
	Response Time (GTG)	4ms
	View Angles	178°(H)/178°(V)
	Surface Treatment	Anti-glare
	NTSC (CIE1976 area percentage/overlap)	100%/85%
	NTSC (CIE1931 area percentage/overlap)	84%/79%
	sRGB (CIE1976 area percentage/overlap)	114%/99%
	sRGB (CIE1931 area percentage/overlap)	119%/100%
	Adobe RGB (CIE1976 area percentage/overlap)	98%/89%
	Adobe RGB (CIE1931 area percentage/overlap)	88%/83%
	DCI-P3 (CIE1976 area percentage/overlap)	91%/91%
	DCI-P3 (CIE1931 area percentage/overlap)	88%/88%
	Rec.709 (CIE1976 area percentage/overlap)	114%/99%
	Rec.709 (CIE1931 area percentage/overlap)	119%/100%
	Rec.2020 (CIE1976 area percentage/overlap)	66%/66%
	Rec.2020 (CIE1931 area percentage/overlap)	63%/63%
	Display Colors	1.07B
	Color bit	10 bits (8 bits + FRC)
	Note_DP	2560 x 1440 (Up to 170Hz)
Note_HDMI™	2560 x 1440 (Up to 144Hz)	
Note_DVI	N/A	
I/O Ports	HDMI™	2
	HDMI™ version	2.0b
	HDMI™ HDCP version	2.3
	DisplayPort	1
	DisplayPort version	1.2a
	DisplayPort HDCP version	2.3
	Headphone-out	1
Lock type	Kensington Lock	
Power	Annual Energy Consumption (KWh)	N/A
	Power Type	External Adaptor 20V 3.25A
	Power Input	100~240V, 50/60Hz
	Energy Efficiency Rating	F
	Adapter's KC safety Number	N/A
	Power Cord Type	C5
	QC Output Power	N/A
PD Output Power	N/A	

In The Box	3.5mm Mic Cable	0
	Switch Case	0
	Portable Screen Protection Case	0
	Monitor Hood	0
	Speaker (Accessories)	0
	DisplayPort Cable	1
	HDMI™ Cable	0
	DVI Cable	0
	USB Type A to Type B Cable	0
	USB Type C to Type A Cable	0
	USB Type C to Type C Cable	0
	Thunderbolt Cable	0
	VGA Cable	0
	3.5mm audio Cable	0
	3.5mm combo audio Cable	0
	Mouse Bungee Unit	0
	VESA Screw	0
	Power Cord	1
	AC Adaptor	1
	Warranty Card	0
	Quick Guide	1
Pallet	pcs/Carton	N/A
Design	Adjustment (Tilt)	-5° ~ 20°
	VESA Mounting	100x100mm
	Frameless Design	Yes
Outer Carton Dimension (WxDxH)	Outer Carton Dimension (WxDxH) (mm)	698 x 172 x 488
	Outer Carton Dimension (WxDxH) (inch)	27.48 x 6.77 x 19.21
Product Dimension with Stand (WxDxH)	Product Dimension with Stand (WxDxH) (mm)	611.5 x 225.4 x 457.9
	Product Dimension with Stand (WxDxH) (inch)	24.07 x 8.87 x 18.03
Product Dimension without Stand (WxDxH)	Product Dimension without Stand (WxDxH) (mm)	611.5 x 75.9 x 372.8
	Product Dimension without Stand (WxDxH) (inch)	24.07 x 2.99 x 14.68
Stand Dimension (WxDxH)	Stand Dimension (WxDxH) (mm)	452.8 x 225.4 x 263.2
	Stand Dimension (WxDxH) (inch)	17.83 x 8.87 x 10.36
Dimension & Weight	Inside Carton Dimension (WxDxH) (mm)	683 x 157 x 463
	Inside Carton Dimension (WxDxH) (inch)	26.89 x 6.18 x 18.23
	Weight (Net kg)	4.7
	Weight (Gross kg)	6.5
Weight	Weight Without Stand (kg)	4.0
Warranty	Warranty	36M